TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày: 10-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn To

2. Bà Đặng Thị Bích Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh M, tên gọi khác: Không, sinh năm 1988 tại Bến Tre. ĐKTT: Ấp 1, xã H, C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ (chết) và bà Nguyễn Thị L; bản thân có vợ tên Trần Thị T, có 01 người con, lớn sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Thị T (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Nguyễn Văn H, sinh năm 1989

ĐKTT: Ấp 8, xã L, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

- *Bị đơn dân sự:* Lê Việt Q, sinh năm 1980

ĐKTT: Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Doanh nghiệp tư nhân D

Người đại diện theo pháp luật: Tôn Thất H, sinh năm 1955

ĐKTT: Số 190 M, khu phố 5, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Phạm Minh C, sinh năm 1993

ĐKTT: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Đoàn Văn H, sinh năm 1968

ĐKTT: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Võ Đức V, sinh năm 1996

ĐKTT: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

2. Nguyễn Văn Khánh T, sinh năm 1990

ĐKTT: Số 365 ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (có mặt).

3. Nguyễn Đỗ Đ, sinh năm 1984

ĐKTT: Số 346C, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 18/9/2017 Nguyễn Thanh M có giấy phép lái hạng FC, điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-036.53 chở 14 tấn gạch lưu thông trên ĐT830, hướng huyện Đ đi huyện B. Khi đến Km 45+ thuộc ấp 8, xã L, huyện B, nơi đây mặt đường nhựa khô ráo rộng 08m, không có vạch phân chia thành 2 chiều đường xe chạy. M điều khiển xe lưu thông trên phần đường bên phải hướng đi, bánh xe bên phải cách sát lề bên phải, tốc độ khoảng 55km/h. Cùng lúc đó phía trước cùng chiều cách khoảng 40m, có xe ô tô đầu kéo biển số 51C- 588.93, kéo rơ móoc biển số 51R-049.71 do Đoàn Văn H điều khiển đang đậu trên lề phụ phải, bánh bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 51C- 588.93 và bánh bên trái rơ móoc 51R-049.71 trên lề phụ phải và cách mép lề phải khoảng 01m. M điều khiển xe chạy đến cách xe ô tô đầu kéo khoảng 15m thì phát hiện hướng ngược lại có nhiều xe mô tô lưu thông giữa tim đường ĐT830 nên M không thể điều khiển xe tránh sang phần đường bên trái mà điều khiển xe tránh sang phải vào lề phụ bên phải vừa đạp phanh xe, làm cho phần đầu bên trái xe ô tô tải biển số 63C-036.53 va chạm vào phần đuôi rơ móoc biển số 51R-049.71 và đẩy xe ô tô đầu kéo về phía trước một đoạn khoảng 20m. Cùng lúc này chị Nguyễn Thị T đang dẫn bộ xe đạp phía trước cùng chiều với xe ô tô đầu kéo biển số 51C-588.93 nên bị xe ô tô đầu kéo cán qua người chị T, xe ô tô đầu kéo tiếp tục chạy về phía trước va chạm vào xe mô tô biển số 62N1-250.87 đang dựng phía trước,

gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả, làm cho chị T chết tại hiện trường và xe mô tô biển số 62N1-250.87 bị hư hỏng nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 256 /TT ngày 09/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị T tử vong do đa chấn thương (Dập rách phổi, gãy nhiều xương sườn).

Tại Bản kết luận giám định xe ô tô biển số 63C- 036.53 ngày 18/10/2017 của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Long An kết luận:

- Hệ thống phang đúng kiểu loại nguyên thuỷ: phanh chính dạng khí nén-thuỷ lực; phanh tay dạng cơ khí tác động trên hệ thống truyền lực.

- Hệ thống Phanh không bị sửa chữa, thay đổi khác với chủng loại theo quy định.

- Hệ thống dẫn dầu thắng tại các trục không phát hiện bất thường.

- Không đủ cơ sở để kết luận thời điểm liền lúc trước lúc xảy ra tai nạn, hệ thống phanh (kể cả phanh tay) xe ô tô biển số 63C-036.53 có hiệu lực hay không.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 12 giờ 50 phút ngày 18/9/2017 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức thể hiện:

Tại Km 45+ ĐT 830 thuộc ấp 8, xã L, huyện B, tỉnh Long An, đoạn đường đang thi công nâng cấp có mặt đường rộng 08m, lấy mép đường bên phải hướng xe lưu thông Đức Hoà đi Bến Lức, lấy trụ điện 142 nằm bên phải đường hướng xe lưu thông Đức Hoà đi Bến Lức làm điểm mốc.

- Xe đầu kéo biển số 51C-588.93 kéo rơ móoc biển số 51R-049.71 ký hiệu (1) đầu xe (1) hướng về Bến Lức, có trục trước và sau bên trái cách mép đường 2,8m và 1,7m. Trục trước và sau bên trái xe (1) lần lượt cách mép đường là 0,8m và 0,5m.

- Xe mô tô biển số 62N1-205.87 ký hiệu (2) nằm ngã nghiêng sang trái, đầu xe (2) hướng về Đức Hoà, có trục trước và sau cách mép đường 4,1m và 4,2m và cách trục sau bên phải xe đầu kéo (1) 0,4m.

- Xe đạp ký hiệu (3) năm ngã nghiêng sang trái đầu xe (3) hướng về Đức Hoà, trục trước cách mép đường 1,4m và cách trục trước bên trái xe (1) là 0,7m, trục sau cách mép đường 1,5m.

- Vết máu ký hiệu (4) nằm giữa 2 bánh xe, bánh trái của trục trước và trục giữa 51R-049.71 dài 0,15m rộng 0,1m, có tâm cách mép đường 0,8m và cách trục bên trái xe (1) là 0,4m.

- Xe ô tô tải biển số 63C- 036.53 ký hiệu (5) đầu xe (5) hướng Bến Lức, trục trước bên trái cách mép đường 2,3m và cách trục sau bên phải xe (1) là 4,2m, trục sau bên trái cách mép đường 1,55m.

- Trụ điện ký hiệu (6) bị gãy cách mép đường 4,9m và cách trục giữa bên phải xe (5) 1,5m.

- Vết mãnh vỡ ký hiệu (7) rơi vãi dài 2,4m rộng 01m có tâm cách mép đường 1,9m và cách trục sau bên trái xe (5) là 3,6m. Đường thẳng đi qua trục sau đầu kéo bên phải xe (1) vuông góc với mép đường đi qua điểm mốc.

- Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô đầu kéo biển số 51C-588.93 kéo rơ móoc biển số 51R-049.71 thể hiện: Dọc cảng trước bên phải đầu kéo bị trầy xướt dài 0,4m rộng 0,25m. Cảng dưới phía sau rơ móoc bị cong toàn bộ hướng từ sau về trước, từ dưới lên trên. Dọc cạnh ngang phía sau rơ mooc có dấu vết trầy xướt và có dính nhiều vết sơn dài 1,4m cách mặt đất 1,45m.

- Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô biển số 63C-036.53 thể hiện: Cảng trước xe bị cong thụng biến dạng, đầu xe bị biến dạng hoàn toàn, vết thụng ngang đầu xe dài 140 cm, rộng 20 cm, cách mặt đất 145 cm, bể toàn bộ hệ thống đèn phía trước, bể kính chắn gió phía trước, bậc lên xuống 2 bên cửa bị gãy, bể kính chiếu hậu phải.

- Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 62N1-205.87 thể hiện: Niền bánh sau bị cong vênh, đầu gát chân trước bên trái bị trầy xướt.

- Tại biên bản khám nghiệm xe đạp thể hiện: Tay cầm lái bị cong biến dạng, chắn bùn trước bị móp thụng, giỏ để đồ phía trước bị bể, một số căm bánh trước bị gãy, niền xe hai bánh trước và sau bị cong vênh, bàn đạp bên trái xe bị cong biến dạng, ốp xích xe bị cong vênh, chống xe bị cong biến dạng.

Tại cáo trạng số 28/CT-VKSBL ngày 08-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Nguyễn Thanh M về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo và chủ phương tiện đã khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh M phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, anh Lê Việt Q chủ xe ô tô tải biển số 63C-036.53 thoả thuận bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và nuôi con nhỏ cho anh Nguyễn Văn H đại diện hợp pháp người bị hại Nguyễn Thị T với số tiền 180.000.000đ. Hiện anh H đã nhận tiền xong, không có yêu cầu gì và có đơn bãi nại nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H đại diện hợp pháp người bị hại yêu cầu chủ xe đầu kéo biển số 51C-588.93 kéo rơ móoc biển số 51R-049.71 bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng, ông Tôn Thất H không đồng ý. Ông Tôn Thất H chỉ đồng ý hỗ trợ cho anh Nguyễn Văn H đại diện hợp pháp người bị hại số tiền 20.000.000 đồng nên đề nghị chấp nhận số tiền hỗ trợ là 20.000.000 đồng.

Riêng anh Phạm Minh C chủ xe mô tô biển số 62N1-205.87, xe bị hư hỏng nhẹ không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- 01 xe ô tải biển số 63C-036.53, nhãn hiệu ASIA màu xanh do Lê Quốc Việt làm chủ sở hữu, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63C- 036.53, 01 giấy an toàn kỷ thuật và bảo vệ môi trường xe biển số 63C- 036.53, hiện CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 51C-588.93 nhãn hiệu FAW màu trắng kéo rơ móoc biển số 51R-049.71 nhãn hiệu K.R.N.G do Công ty TNHH Duy Nguyên chủ sở hữu, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 51C- 588.93 kéo rơ mooc biển số 51R- 049.71, 01 giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe đầu kéo biển số 51C-588.93 kéo rơ móoc biển số 51R-049.71, 01 giấy phép lái xe mang tên Đoàn Văn H, hiện CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 xe đạp màu trắng, hiện CQĐT đã trả lại cho Nguyễn Văn H là đại diện gia đình bị hại Nguyễn Thị T là phù hợp.

- 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Thanh M nên đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 hoàn trả lại cho bị cáo là phù hợp.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện gia đình bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện gia đình bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được như Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định xe, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám xe được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở đã khẳng định bị cáo Nguyễn Thanh M có giấy phép lái xe theo quy định, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để luật giao thông đường bộ nên khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 18/9/2017 Nguyễn Thanh M điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-036.53 chở 14 tấn gạch lưu thông trên ĐT830, hướng huyện Đức Hoà đi huyện Bến Lức. Khi đến Km 45+ thuộc ấp 8, xã L, huyện B, do không chú ý quan sát phía trước cùng chiều nên khi thấy xe ô tô đầu kéo biển số 51C-588.93 kéo rơ móoc biển số 51R-049.71 đang đậu trên lề phụ bên phải khoảng cách quá gần nên M xử lý không kịp làm cho phần đầu bên trái xe của M va chạm vào phần đuôi rơ móoc biển số 51R-049.71 và đẩy xe ô tô đầu kéo về phía trước làm cho xe này va chạm vào người chị Nguyễn Thị T đang dẫn bộ xe đạp phía trước cùng chiều với xe ô tô đầu kéo, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả, làm cho chị T chết tại hiện trường.

[3] Hành vi của Nguyễn Thanh M nêu trên vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

"….23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

[4] Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để các quy định luật giao thông đường bộ. Khi tham gia giao thông bị cáo không chú ý quan sát phía trước, không làm chủ tay lái nên gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, làm cho bà Nguyễn Thị T bị tử vong.

[7] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo cũng thừa biết tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất, được pháp luật bảo hộ nhưng do chủ quan, cẩu thả nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự an toàn giao thông, làm cho những người tham gia giao thông bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Tuy nhiên, cần xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo và chủ phương tiện đã khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[9] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, anh Lê Việt Q chủ xe ô tô tải biển số 63C-036.53 và bị cáo thoả thuận bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và nuôi con nhỏ cho anh Nguyễn Văn H đại diện hợp pháp người bị hại Nguyễn Thị T với số tiền 180.000.000đ. Hiện anh H đã nhận tiền xong, không có yêu cầu gì và có đơn bãi nại nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H đại diện hợp pháp người bị hại yêu cầu ông Tôn Thất H chủ phương tiện xe đầu kéo biển số 51C-588.93 kéo rơ móoc biển số 51R-049.71 bồi thường tiền chi phí mai táng là 50.000.000 đồng, ông Tôn Thất H không đồng ý, ông H chỉ đồng ý hỗ trợ chi phí mai táng cho anh Nguyễn Văn H đại diện hợp pháp người bị hại Nguyễn Thị T với số tiền 20.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến chị T tử vong là do bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-036.53 không làm chủ tay lái nên va chạm vào xe đầu kéo biển số 51C-588.93 kéo rơ móoc biển số 51R-049.71 đang đậu lề đường, đẩy xe đầu kéo về phía trước gây ra tai nạn giao thông hậu quả chị T tử vong do đó trách nhiệm bồi thường là do chủ phương tiện xe ô tô tải biển số 63C-036.53 phải bồi thường và đã bồi thường xong. Tại phiên toà, anh H người đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu nên chấp nhận sự hỗ trợ của ông Tôn Thất H với số tiền 20.000.000 đồng. Do đó, buộc ông Tôn Thất H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân D có trách nhiệm bồi thường chi phí mai táng cho anh Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng.

Riêng anh Phạm Minh C chủ xe mô tô biển số 62N1-205.87, xe bị hư hỏng nhẹ không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

[11] Về vật chứng:

- 01 xe ô tải biển số 63C-036.53, nhãn hiệu ASIA màu xanh do Lê Quốc V làm chủ sở hữu, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63C- 036.53, 01 giấy an toàn kỷ thuật và bảo vệ môi trường xe biển số 63C- 036.53, hiện CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 51C-588.93 nhãn hiệu FAW màu trắng kéo rơ móoc biển số 51R-049.71 nhãn hiệu K.R.N.G do Công ty TNHH Duy Nguyên chủ sở hữu, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 51C- 588.93 kéo rơ mooc biển số 51R- 049.71, 01 giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe đầu kéo biển số 51C-588.93 kéo rơ móoc biển số 51R-049.71, 01 giấy phép lái xe mang tên Đoàn Văn H, hiện CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 xe đạp màu trắng, hiện CQĐT đã trả lại cho Nguyễn Văn H là đại diện gia đình bị hại Nguyễn Thị T là phù hợp.

- 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Thanh M nên áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 hoàn trả lại cho bị cáo là phù hợp.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tôn Thất H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh M phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202, điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án (ngày 10-4-2018).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo dõi việc bị cáo chấp hành hình phạt án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Thanh M.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

3. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc ông Tôn Thất H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân D phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị T là anh Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thanh M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc ông Tôn Thất H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân D phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, đại diệp hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Dương Ngọc Thành